

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỰ LIÊM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14 - 27



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Từ Liêm – Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội theo Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106893917, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 03 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi về việc bổ sung người đại diện theo pháp luật và thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : Đường CN7, Cụm Công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 62 959 891

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Tái chế phế liệu. Chi tiết: tái chế phế liệu kim loại và phi kim loại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Vệ sinh chung nhà cửa; Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phế thải, phế liệu kim loại, phi kim loại;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng mới, duy trì, chăm sóc cây cảnh, thảm cỏ, vườn hoa;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Đốc	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2020
	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2020
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2020
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2020
Ông Nguyễn Lê Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lưu Minh Hằng	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên	Ngày 30 tháng 6 năm 2016
Bà Chu Thị Kim Cúc	Thành viên	Ngày 30 tháng 5 năm 2018

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Lê Anh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2020
	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Xuân Đốc	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 2 năm 2020
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Đốc	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2020
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác. Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

49
HI
CÔ
T NH
TOA
A
T AI
D

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chủ tịch



Nguyễn Xuân Đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2021

*5-
HÁ
D T
M H
VÀ
& C
H A
*T

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0224/21/TC - AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2021, từ trang 07 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-001

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4028-2017-008-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		40.500.567.625	43.388.457.409
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.041.833.495	3.179.366.718
1. Tiền	111		2.041.833.495	2.175.257.129
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.004.109.589
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		30.759.443.424	35.229.763.867
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	30.759.443.424	35.229.763.867
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.313.570.225	4.577.664.943
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	4.071.666.661	2.218.966.600
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	80.625.950	125.935.225
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.283.909.614	2.269.995.118
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(122.632.000)	(37.232.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		274.308.852	279.026.352
1. Hàng tồn kho	141	V.7	274.308.852	279.026.352
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		111.411.629	122.635.529
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	30.376.196	41.600.096
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		81.035.433	81.035.433
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		19.133.462.351	16.090.139.699
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		13.852.494.633	15.695.420.006
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	13.852.494.633	15.695.420.006
<i>Nguyên giá</i>	222		33.071.678.274	33.071.678.274
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(19.219.183.641)	(17.376.258.268)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	5.000.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		280.967.718	394.719.693
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	280.967.718	394.719.693
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		59.634.029.976	59.478.597.108

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.063.616.402	1.200.165.394
I. Nợ ngắn hạn	310		1.063.616.402	1.200.165.394
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	142.950.400	183.987.682
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	158.662.585	285.288.635
4. Phải trả người lao động	314		320.333.173	289.495.593
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	441.670.244	441.393.484
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

-16-
HÁ
G T
M H
VÀ
& C
HÀ N
-T

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		58.570.413.574	58.278.431.714
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	58.570.413.574	58.278.431.714
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		200.000.000	200.000.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.629.586.426)	(1.921.568.286)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.921.568.286)	(1.921.568.286)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		291.981.860	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		59.634.029.976	59.478.597.108

Người lập biểu


Trần Hùng Anh

Kế toán trưởng


Trần Hùng Anh

Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng quản trị


Nguyễn Xuân Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	10.089.069.106	7.814.385.542
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		10.089.069.106	7.814.385.542
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	9.290.455.786	7.407.088.966
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		798.613.320	407.296.576
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.454.295.165	2.384.678.768
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	2.955.945.365	2.804.815.108
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		296.963.120	(12.839.764)
11. Thu nhập khác	31	VI.5	5.000	29.958.022
12. Chi phí khác	32		4.986.260	2.289
13. Lợi nhuận khác	40		(4.981.260)	29.955.733
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		291.981.860	17.115.969
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		291.981.860	17.115.969
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		291.981.860	17.115.969
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	49	3
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	49	3

Người lập biểu


Trần Hùng Anh

Kế toán trưởng


Trần Hùng Anh

Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		291.981.860	17.115.969
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	1.842.925.373	2.074.419.804
- Các khoản dự phòng	03	V.6	85.400.000	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.413.826.157)	(2.413.134.775)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(193.518.924)	(321.599.002)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(592.174.225)	(1.405.284.512)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.717.500	103.143.516
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(136.548.992)	(544.590.563)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		124.975.875	(54.425.698)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(294.761.861)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(792.548.766)	(2.517.518.120)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(131.619.907)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	550.054.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.436.651.561)	(17.488.464.141)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.906.972.004	16.850.886.575
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		184.695.100	2.383.176.753
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(344.984.457)	2.164.033.825

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(1.137.533.223)	(353.484.295)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	3.179.366.718	3.532.851.013
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	2.041.833.495	3.179.366.718

Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị


Trần Hùng Anh


Trần Hùng Anh



Nguyễn Xuân Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 56 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 53 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

PHẦN
CH
C
KẾ
T
M T
T
V.G.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho (nguyên vật liệu) được xác định như sau: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

901
CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
TỪ LIÊM
A &
T. H.
Đ. A.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí bảo hiểm, phí sử dụng đường bộ

Chi phí bảo hiểm và phí sử dụng đường bộ phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng theo thời gian sử dụng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn nợ, lãi trả nợ, lãi được hưởng, lãi phạt, lãi chậm trả, lãi phạt chậm trả.

5-01
ÁN
TY
HÚ
T
C
N
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

9. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

HAI VÀ HA

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

14. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	342.366.532	448.328.759
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.699.466.963	1.726.928.370
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	1.004.109.589
Cộng	<u>2.041.833.495</u>	<u>3.179.366.718</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn/dài hạn

2a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh Đồng Đa.

2b. Đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại Ngân hàng TNHH Indovina – chi nhánh Đồng Đa



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	209.919.600	-
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì	209.919.600	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	3.861.747.061	2.218.965.600
Ban quản lý dự án Quận Nam Từ Liêm	1.874.615.000	861.416.000
Ban quản lý dự án Quận Bắc Từ Liêm	1.150.578.952	-
Công ty TNHH Quản lý và Dịch vụ Khu Đô thị Nam Cường	331.794.000	540.388.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Quốc tế Vigeba	191.538.000	191.538.000
Các khách hàng khác	313.221.109	625.624.600
Cộng	4.071.666.661	2.218.966.600

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán</i>		125.935.225
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Ngọc Mạnh	-	102.816.000
Công ty Xăng dầu khu vực I	80.625.950	23.119.225
Cộng	80.625.950	125.935.225

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.317.279.271	-	2.269.995.118	-
Tạm ứng	2.267.464.063	-	1.546.029.063	-
Dự thu lãi tiền gửi	722.836.690	-	430.357.194	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	293.608.861	-	293.608.861	-
Cộng	3.283.909.614	-	2.269.995.118	-

6. Nợ xấu

Là các khoản phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng không phải là bên liên quan bao gồm:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Trung Tín	Từ 3 năm trở lên	7.280.000	(7.280.000)	Từ 3 năm trở lên	7.280.000	(7.280.000)
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Quốc tế Sơn Nam	Từ 3 năm trở lên	29.952.000	(29.952.000)	Từ 3 năm trở lên	29.952.000	(29.952.000)
Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Xây dựng Thanh Phương	Từ 2 năm đến 3 năm	122.000.000	(85.400.000)	Từ 1 năm đến 2 năm	122.000.000	-
Cộng		159.232.000	(122.632.000)		159.232.000	(37.232.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	37.232.000	37.232.000
Số trích lập dự phòng trong năm	85.400.000	-
Cộng	<u>122.632.000</u>	<u>37.232.000</u>
7. Hàng tồn kho		
Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.		
8. Chi phí trả trước		
8a. Chi phí trả trước ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	7.118.317	1.538.521
Chi phí sử dụng đường bộ	23.257.879	28.859.721
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	11.201.854
Cộng	<u>30.376.196</u>	<u>41.600.096</u>
8b. Chi phí trả trước dài hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí đường bộ, kiểm định xe	1.347.960	480.276
Chi phí huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động	-	8.286.671
Chi phí sửa chữa	278.076.902	354.940.231
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.542.856	31.012.515
Cộng	<u>280.967.718</u>	<u>394.719.693</u>

TRẢ
KIỂM
ĐƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	13.755.434.000	19.139.430.474	176.813.800	33.071.678.274
Số cuối năm	13.755.434.000	19.139.430.474	176.813.800	33.071.678.274
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	5.579.222.048	128.413.800	5.707.635.848
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	2.790.243.039	14.426.141.440	159.873.789	17.376.258.268
Khấu hao trong năm	374.370.900	1.463.714.477	4.839.996	1.842.925.373
Số cuối năm	3.164.613.939	15.889.855.917	164.713.785	19.219.183.641
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	10.965.190.961	4.713.289.034	16.940.011	15.695.420.006
Số cuối năm	10.590.820.061	3.249.574.557	12.100.015	13.852.494.633
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	-	13.426.078
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9 - Urenco 9	-	13.426.078
Phải trả các nhà cung cấp khác	142.950.400	172.729.814
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất cơ khí Môi trường Hương Giang	34.200.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Trường Phát Thăng Long	32.230.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Thanh Hiền Hoà	-	103.750.000
Các nhà cung cấp khác	76.520.400	66.811.604
Cộng	142.950.400	183.987.682

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ tính thuế năm 2017: 1.526.941.558 VND. Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận qua các năm như sau:

Năm	(VND)
2018	633.217.283
2019	242.241.459
2020	522.305.179
Cộng	1.397.763.921

AA
 CH
 CH
 TI
 TA
 GI

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	285.288.635	-	363.846.401	(490.472.451)	158.662.585	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	81.035.433	-	-	-	81.035.433
Tiền thuê đất	-	-	204.500.959	(204.500.959)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	285.288.635	81.035.433	571.347.360	(697.973.410)	158.662.585	81.035.433

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	291.981.860	17.115.969
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	230.323.319	225.125.490
- Các khoản điều chỉnh tăng	230.323.319	225.125.490
<i>Chi phí khấu hao của TSCĐ ngừng hoạt động</i>	192.700.696	225.123.201
<i>Chi phí phạt vi phạm hành chính</i>	4.986.260	-
<i>Chi phí khác</i>	32.636.363	2.289
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	522.305.179	242.241.459
Lỗ các năm trước được chuyển	(522.305.179)	(242.241.459)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>277.067.000</i>	<i>277.067.000</i>
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội – về hợp đồng khoán số 80	277.067.000	277.067.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>164.603.244</i>	<i>164.326.484</i>
Kinh phí công đoàn	16.343.844	16.067.084
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	148.259.400	148.259.400
Cộng	<u>441.670.244</u>	<u>441.393.484</u>

14. Vốn chủ sở hữu**14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	60.000.000.000	200.000.000	(1.938.684.255)	58.261.315.745
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	17.115.969	17.115.969
Số dư cuối năm trước	<u>60.000.000.000</u>	<u>200.000.000</u>	<u>(1.921.568.286)</u>	<u>58.278.431.714</u>
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	200.000.000	(1.921.568.286)	58.278.431.714
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	291.981.860	291.981.860
Số dư cuối năm nay	<u>60.000.000.000</u>	<u>200.000.000</u>	<u>(1.629.586.426)</u>	<u>58.570.413.574</u>

14b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	51.150.000.000	51.150.000.000
Các đối tượng khác	8.850.000.000	8.850.000.000
Cộng	<u>60.000.000.000</u>	<u>60.000.000.000</u>

14c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

5-002
 ANH
 TY
 HỮU H
 A TƯ V
 C
 NỘI
 TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	918.255.600	-
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	10.000.000	-
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	-	1.160.361.818
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	-	147.727.272

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

Trong đó chi phí khấu hao của TSCĐ trong giai đoạn ngừng hoạt động năm 2020 là: 192.700.696 VND

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.451.039.319	2.383.176.753
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.255.846	1.502.015
Cộng	2.454.295.165	2.384.678.768

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.981.886.360	1.858.943.934
Chi phí đồ dùng văn phòng	34.937.166	22.568.906
Thuế, phí và lệ phí	207.500.959	243.939.947
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	85.400.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	539.484.880	396.646.739
Chi phí trợ cấp mất việc làm	53.676.000	233.139.500
Các chi phí khác	53.060.000	49.576.082
Cộng	2.955.945.365	2.804.815.108



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý	-	29.958.022
Thu nhập khác	5.000	-
Cộng	5.000	28.958.022

6. Lãi trên cổ phiếu

6a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	291.981.860	17.114.969
Lợi nhuận tính lãi cơ bản	291.981.860	17.114.969
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	49	3

6b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.125.497.660	1.305.270.923
Chi phí nhân công	4.612.898.750	4.489.052.254
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.842.925.373	2.074.419.804
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.887.379.163	599.446.357
Chi trả trợ cấp thôi việc	53.676.000	233.139.500
Chi phí khác	863.860.959	1.510.575.236
Cộng	12.386.237.905	8.701.328.838

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

3044
CH
C
RÁCH
TÊN T
A
T
NG E

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Phụ cấp</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay			
Nguyễn Mạnh Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị (đến ngày 17 tháng 02 năm 2020)	28.154.000	1.254.000	29.408.000
Nguyễn Xuân Đốc - Chủ tịch Hội đồng quản trị (từ ngày 28 tháng 02 năm 2020)	139.438.126	7.231.400	146.669.526
Nguyễn Lê Anh - Giám đốc (từ ngày 26 tháng 05 năm 2020)	125.280.386	5.016.000	130.296.386
Nguyễn Anh Tuấn - Phó Giám đốc (từ ngày 01 tháng 01 năm 2020)	110.877.538	5.454.900	116.332.438
Cộng	403.750.050	18.956.300	422.706.350
Năm trước			
Nguyễn Mạnh Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị	138.767.590	7.524.000	146.291.590
Nguyễn Đức Đông - Thành viên hội đồng quản trị	8.360.000	418.000	8.778.000
Nguyễn Xuân Đốc - Giám đốc	130.517.227	5.768.400	136.285.627
Trần Nhị Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị	123.405.002	5.768.400	129.173.402
Nguyễn Lê Anh - Phó Giám đốc	116.493.996	5.016.000	121.509.996
Cao Văn Khánh - Phó Giám đốc	18.973.252	2.926.000	21.899.252
Cộng	536.517.067	27.420.800	563.937.867

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Trì	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh	Công ty cùng Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.10 và V.13.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là vệ sinh môi trường và trong một khu vực địa lý là trên lãnh thổ Việt Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

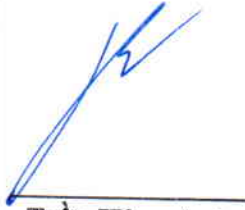
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.


Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu



Trần Hùng Anh

Kế toán trưởng



Trần Hùng Anh

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Xuân Đốc

